

Số: 10/2020/QĐST-DS

Thủ Dầu Một, ngày 18 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Minh Nga

***Thư ký phiên họp:*** Bà Lê Thị Kim Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên họp:*** Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 120/2019/TLST-VDS ngày 20 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 120/2020/QĐST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2020, Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2020/QĐST-DS, ngày 08 tháng 5 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Ông Nguyễn Trương Bảo L – Chấp hành viên, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt

2. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

2.1. Ông Nguyễn Hiệp L, sinh năm 1953; địa chỉ: Số 146 đường C, Tổ 90, Khu phố 10, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

2.2. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1948; địa chỉ: Số 122A, Quốc Lộ 22, Ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị B: Ông Trịnh Văn H, sinh năm 1976; địa chỉ: Ké F4/13 đường Liên Ấp 2-6, Tổ 15, ấp 6C, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Là người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 07/5/2020). Có mặt

2.3. Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1957; địa chỉ: Số 45/28, Khu phố 5, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

2.4. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1940; địa chỉ: Số G1/86, Khu phố 10, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

2.5. Ông Nguyễn Thanh M, sinh năm 1979; địa chỉ: Số G1/86, Khu phố 10, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

2.6. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1977; địa chỉ: Số G385/86, Khu phố 10, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

2.7. Bà Bò Thị Kim H, sinh năm 1959; địa chỉ: Số 146 đường C, Tổ 90, Khu phố 10, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

2.8. Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 146 đường C, Tổ 90, Khu phố 10, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

2.9. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 25/29, Tổ 29, Khu phố 4, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

### **NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

1. Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 15 tháng 02 năm 2019, người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Nguyễn Trương Bảo L – Chấp hành viên, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T trình bày:

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T đang thụ lý thi hành Bản án số 127/2012/DS-ST, ngày 10/12/2012 và Trích lục bản án dân sự số 45/2013/TLA-DS, ngày 08/4/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một. Bản án đã tuyên: Ông Nguyễn Hiệp L, sinh năm 1953; địa chỉ: Số 146 đường C, Tổ 90, Khu phố 10, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 25/29, Tổ 29, Khu phố 4, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương số tiền 150.000.000 đồng và lãi suất chậm thi hành án. Ngoài ra ông Nguyễn Hiệp L còn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 7.500.000 đồng.

Quá trình thi hành án đến nay ông Nguyễn Hiệp L vẫn chưa thi hành các khoản tiền nêu trên.

Qua xác minh được biết ông Nguyễn Hiệp L được chia 01 kỷ phần trong di sản thừa kế là Quyền sử dụng đất có diện tích 219.1m<sup>2</sup>, đất thuộc thửa đất số 294, tờ bản đồ số 25, tọa lạc tại phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 798218 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01627) do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) T cấp ngày 12/10/2011 cho bà Nguyễn Thị B (đồng thời đại diện cho ông Nguyễn Hiệp L, bà Nguyễn Thu H, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Thanh M, ông Nguyễn Thanh H theo văn bản khai nhận di sản thừa kế số 3330 ngày 16/7/2011 được lập tại Văn phòng công chứng U), gắn liền với quyền sử dụng đất nêu trên là căn nhà cấp 4, mái che, kiot như kết quả xem xét thẩm định tại chỗ mà Tòa án đã tiến hành.

Để có cơ sở xác định phần sở hữu tài sản của các chủ sở hữu chung đối với phần diện tích đất và tài sản gắn liền với đất (tài sản) nêu trên.

Căn cứ khoản 1 Điều 74 Luật thi hành án dân sự. Nay Chấp hành viên yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xác định phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của ông Nguyễn Hiệp L trong khối tài sản chung là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nêu trên để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, tại phiên họp ông Nguyễn Trương Bảo L – Chấp hành viên, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T yêu cầu: Bà Nguyễn Thu H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ việc này, bà H là em của ông Nguyễn Hiệp L, cũng là người đang phải thi hành án theo bản án, quyết định của Tòa án tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T và bà Nguyễn Thu H cũng là người đồng sở hữu đối với khối tài sản chung nêu trên. Nên nếu có thể yêu cầu Tòa án xác định luôn phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của bà Nguyễn Thu H trong khối tài sản chung nêu trên để thi hành án.

*Kèm theo đơn yêu cầu người yêu cầu cung cấp các tài liệu chứng cứ sau:*

*Văn bản khai nhận di sản thừa kế ngày 16/7/2011; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 798218 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01627) do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) T cấp ngày 12/10/2011 cho bà Nguyễn Thị B; Bản án số 127/2012/DS-ST, ngày 10/12/2012; Trích lục bản án dân sự số 45/2013/TLA-DS, ngày 08/4/2013; Quyết định thi hành án chủ động ngày 08/5/2013; Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu ngày 21/6/2013; Thông báo về việc thi hành án ngày 03/7/2017; Biên bản tổng đạt; Biên bản niêm yết; Biên bản về việc xác minh điều kiện thi hành án; Thông báo về việc thi hành án ngày 19/12/2017; Biên bản giao quyết định; Biên bản về việc giải quyết việc thi hành án (bản sao).*

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Hiệp L trình bày:

Theo bản án số 127/2012/DS-ST ngày 10/12/2012 thì ông L có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 150.000.000 đồng. Tuy nhiên do tuổi già và khó khăn nên đến nay ông L vẫn chưa trả được. Nay các con của ông L đồng ý trả nợ cho bà H thay ông L nhưng xin được trả dần. Đã nhiều lần liên hệ với bà H để xin được trả nợ dần nhưng bà H vẫn không đồng ý.

Đối với tài sản là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 294, tờ bản đồ số 25 tọa lạc tại phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương do UBND thành phố T cấp ngày 12/10/2011 cho các ông bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Hiệp L, Nguyễn Thu H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thanh M, Nguyễn Thanh H mà Chấp hành viên Nguyễn Trương Bảo L yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án. Đây là tài sản mà các anh chị em của ông L nhận thừa kế di sản từ cha mẹ để lại. Thửa đất này hiện nay do ông L đang quản lý sử dụng, trên đất có một căn nhà cấp 4 do cha mẹ để lại, quá trình sử dụng ông L có sửa chữa thêm, hiện nay do vợ chồng và con gái ông L đang sinh sống. Ông L có một phần quyền sở hữu đối với thửa đất nêu trên. Tuy nhiên

do hiện nay các anh chị em chưa thống nhất cách phân chia nên chưa thỏa thuận được. Vì vậy, ông L yêu cầu cho ông L thời gian để ông L trả hết số tiền nợ cho bà Nguyễn Thị H.

*Ông Nguyễn Hiệp L không giao nộp tài liệu chứng cứ*

3. Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị B là ông Trịnh Văn H trình bày:

Đối với tài sản là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 294, tờ bản đồ số 25 tọa lạc tại phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương do UBND thành phố T cấp ngày 12/10/2011 cho các ông bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Hiệp L, Nguyễn Thu H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thanh M, Nguyễn Thanh H mà Chấp hành viên Nguyễn Trương Bảo L yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án. Đây là tài sản mà các anh chị em của bà B nhận thừa kế di sản từ cha mẹ để lại. Thửa đất này hiện nay do ông L đang quản lý sử dụng, trên đất có một căn nhà cấp 4 do cha mẹ để lại. Ông L có một phần quyền sở hữu đối với nhà đất nêu trên (1/4 trong khối tài sản trên).

Nếu ông L đồng ý tự nguyện giao nhà đất để chuyển nhượng và phân chia tài sản hoặc tự nguyện giao nhà đất để thi hành án phân chia tài sản chung thì đối với phần tài sản mà bà B được hưởng bà B đồng ý cho thêm ông L một phần đối với phần tài sản của bà B được chia, còn phần của những chị em khác bà B không có quyền quyết định.

*Bà Nguyễn Thị B không giao nộp tài liệu chứng cứ*

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thu H trình bày:

Theo bản án số 127/2012/DS-ST ngày 10/12/2012 thì ông L có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 150.000.000 đồng. Tuy nhiên do tuổi già và khó khăn nên đến nay ông L vẫn chưa trả được. Nay các con của ông L đồng ý trả nợ cho bà H, trả thay ông L nhưng xin được trả dần. Đã nhiều lần liên hệ với bà H để xin được trả nợ dần nhưng bà H vẫn không đồng ý.

Đối với tài sản là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 294, tờ bản đồ số 25 tọa lạc tại phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương do UBND thành phố T cấp ngày 12/10/2011 cho các ông bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Hiệp L, Nguyễn Thu H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thanh M, Nguyễn Thanh H mà Chấp hành viên Nguyễn Trương Bảo L yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án. Đây là tài sản mà các anh chị em của bà H nhận thừa kế di sản từ cha mẹ để lại. Thửa đất này hiện nay do ông L đang quản lý sử dụng, trên đất có một căn nhà cấp 4 do cha mẹ để lại, quá trình sử dụng ông L có sửa chữa thêm, hiện nay do vợ chồng và con gái ông L đang sinh sống. Bà H có một phần quyền sở hữu đối với nhà đất nêu trên (1/4 trong khối tài sản trên). Tuy nhiên do hiện nay các anh chị em chưa thống nhất cách phân chia nên chưa thỏa thuận được. Vì vậy, bà H yêu cầu cho ông L thời gian trả dần nợ cho bà Nguyễn Thị H.

*Bà Nguyễn Thu H không giao nộp tài liệu chứng cứ*

5. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Thanh M, Nguyễn Thanh H trình bày: Đối với tài sản tọa lạc tại địa chỉ số 146, đường C, Tờ 90, Khu phố 10, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương ông Nguyễn Hiệp L chỉ được thừa hưởng  $\frac{1}{4}$  đối với tài sản này, bà Bồ Thị Kim H và Nguyễn Ngọc T là vợ và con ông L không có nghĩa vụ gì liên quan.

*Bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Thanh M, ông Nguyễn Thanh H giao nộp tài liệu chứng cứ sau: Giấy cam kết ngày 03/4/2012 (bản photo), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 798218 (bản sao).*

6. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bồ Thị Kim H, bà Nguyễn Ngọc T, bà Nguyễn Thị H không có văn bản trình bày ý kiến.

*Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên họp:*

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một thụ lý việc dân sự là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ việc và tại phiên họp, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định tại Điều 366 và Điều 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, đề nghị chủ tọa phiên họp chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Trương Bảo L – Chấp hành viên, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương, xác định ông Nguyễn Hiệp L có  $\frac{1}{4}$  tài sản trong khối tài sản là quyền sử dụng đất có diện tích  $219.1m^2$ , đất thuộc thửa đất số 294, tờ bản đồ số 25, tại phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 798218 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01627) do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) T cấp ngày 12/10/2011 cho bà Nguyễn Thị B (Đồng thời đại diện cho ông Nguyễn Hiệp L, bà Nguyễn Thu H, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Thanh M, ông Nguyễn Thanh H theo văn bản khai nhận di sản thừa kế số 3330 ngày 16/7/2011 được lập tại Văn phòng công chứng U) và tài sản gắn liền trên đất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. *Về quyền yêu cầu:* Do ông Nguyễn Hiệp L là người phải thi hành án và bà Nguyễn Thị H là người được thi hành án, quá trình thi hành án ông Nguyễn Hiệp L không tự nguyện thi hành án. Nên Chấp hành viên có quyền yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của ông Nguyễn Hiệp L để thi

hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật thi hành án dân sự được của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Thi hành án dân sự năm 2014.

[1.2]. *Về thẩm quyền*: Do cơ quan có thẩm quyền thi hành án là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T và tài sản cần xác định là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thành phố T nên yêu cầu của Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự thành phố T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một theo quy định tại khoản 9 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về việc tham gia phiên họp của những người tham gia tố tụng:

Tại phiên họp, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thu H, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Thanh M, ông Nguyễn Thanh H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; ông Nguyễn Hiệp L, bà Bò Thị Kim H, bà Nguyễn Ngọc T, bà Nguyễn Thị H vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Xét yêu cầu giải quyết việc dân sự của người yêu cầu:

[2.1]. Theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ giải quyết việc dân sự, có cơ sở xác định, nguồn gốc diện tích đất 219.1m<sup>2</sup> (trong đó có 212.3 m<sup>2</sup> đất ở tại đô thị, 6.8m<sup>2</sup> hành lang bảo vệ mương), đất thuộc thửa đất số 294, tờ bản đồ số 25, tọa lạc tại Khu phố 10, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 798218 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01627) do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) T cấp ngày 12/10/2011 cho bà Nguyễn Thị B (đồng thời đại diện cho ông Nguyễn Hiệp L, bà Nguyễn Thu H, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Thanh M, ông Nguyễn Thanh H theo văn bản khai nhận di sản thừa kế số 3330 ngày 16/7/2011 được lập tại Văn phòng công chứng U) là tài sản của bà Nguyễn Thị B để lại.

[2.2]. Ngày 16/7/2011, các đồng thừa kế của bà Nguyễn Thị B gồm: Bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Thanh M, ông Nguyễn Thanh H là vợ và con của ông Nguyễn Ngọc T (con trai của bà Nguyễn Thị B) và bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Hiệp L, bà Nguyễn Thu H lập văn bản khai nhận di sản thừa kế đối với quyền sử dụng đất nêu trên.

Ngày 12/10/2011 bà Nguyễn Thị B được UBND thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất diện tích đất 219.1m<sup>2</sup> (trong đó có 212.3 m<sup>2</sup> đất ở tại đô thị, 6.8m<sup>2</sup> hành lang bảo vệ mương), đất thuộc thửa đất số 294, tờ bản đồ số 25, tọa lạc tại Khu phố 10, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 798218 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01627) do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) T cấp ngày 12/10/2011 cho bà Nguyễn Thị B (đồng thời đại diện cho ông Nguyễn Hiệp L, bà Nguyễn Thu Hồng, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Thanh M, ông Nguyễn Thanh H theo văn bản khai nhận di sản thừa kế số 3330 ngày 16/7/2011 được lập tại Văn

phòng công chứng U). Gắn liền trên thửa đất là một căn nhà cấp 4 do cha mẹ để lại, quá trình sử dụng ông L có sửa chữa thêm, theo kết quả đo đạc thực tế ngày 31/10/2019 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Dương thì gắn liền trên đất là 01 căn nhà cấp 4 diện tích 97.6m<sup>2</sup>, kiốt diện tích 23.0m<sup>2</sup>, mái che diện tích 18.8m<sup>2</sup> tổng cộng diện tích 139.4m<sup>2</sup>. Hiện nay tài sản là nhà và quyền sử dụng đất nêu trên do ông Nguyễn Hiệp L, vợ ông L là bà Bồ Thị Kim H, con ông L là bà Nguyễn Ngọc T đang quản lý sử dụng.

Mặc dù đối với tài sản gắn liền trên đất những người thừa kế của bà Nguyễn Thị B không lập văn bản khai nhận di sản thừa kế nhưng ông L, bà B, bà H, bà L, ông M, ông H đều xác nhận căn nhà gắn liền trên đất là tài sản của cha mẹ để lại nên có cơ sở xác định đây là tài sản chung của ông L, bà B, bà H, bà L, ông M, ông H.

[2.3]. Như vậy, đủ cơ sở xác định khối tài sản là phần diện tích đất 219.1m<sup>2</sup> (trong đó có 212.3 m<sup>2</sup> đất ở tại đô thị, 6.8m<sup>2</sup> hành lang bảo vệ mương), đất thuộc thửa đất số 294, tờ bản đồ số 25, tọa lạc tại Khu phố 10, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 798218 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01627) do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) T cấp ngày 12/10/2011 cho bà Nguyễn Thị B (đồng thời đại diện cho ông Nguyễn Hiệp L, bà Nguyễn Thu H, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Thanh M, ông Nguyễn Thanh H theo văn bản khai nhận di sản thừa kế số 3330 ngày 16/7/2011 được lập tại Văn phòng công chứng U) và gắn liền trên đất là căn nhà diện tích 97.6m<sup>2</sup>, kiốt diện tích 23.0m<sup>2</sup>, mái che diện tích 18.8m<sup>2</sup> là tài sản chung của bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Hiệp L, bà Nguyễn Thu H, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Thanh M, ông Nguyễn Thanh H. Trong văn bản khai nhận di sản thừa kế số 3330 ngày 16/7/2011 được lập tại Văn phòng công chứng U nhưng không xác định mỗi người được quyền sở hữu, sử dụng là bao nhiêu, nhưng các ông bà là ông L, bà B, bà H và bà L, ông M, ông H đều thừa nhận ông L được quyền sở hữu, sử dụng  $\frac{1}{4}$  trong khối tài sản là nhà và quyền sử dụng đất trên. Vì vậy, Tòa án xác định ông Nguyễn Hiệp L được quyền sở hữu, quản lý, sử dụng  $\frac{1}{4}$  quyền sử dụng đất và  $\frac{1}{4}$  tài sản gắn liền với đất là căn nhà, kiốt, mái che nêu trên là phù hợp với quy định tại các Điều 207, 209, 212, 219 của Bộ luật Dân sự nên yêu cầu giải quyết việc dân sự của người yêu cầu được chấp nhận.

Tại phiên họp, Chấp hành viên - ông Nguyễn Trương Bảo L yêu cầu: Tòa án xác định luôn phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của bà Nguyễn Thu H trong khối tài sản chung nêu trên để thi hành án là vượt quá phạm vi yêu cầu ban đầu nên Tòa án không xem xét.

[3]. Tại phiên họp, ý kiến phát biểu giải quyết việc dân sự của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là phù hợp.

[4]. Về chi phí tố tụng (chi phí xem xét thẩm định): Người yêu cầu ông Nguyễn Trương Bảo L – Chấp hành viên, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T phải nộp số tiền 3.626.628 đồng (ba triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn sáu trăm hai mươi tám đồng) được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng tại Tòa án.

[5]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu ông Nguyễn Trương Bảo L - Chấp hành viên, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương thuộc trường hợp không phải chịu lệ phí Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 9 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39; các Điều 149, 366, 369, 370, 371 và 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 74 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Thi hành án dân sự; các Điều 207, 209, 212, 219 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 4 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn Trương Bảo L – Chấp hành viên, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Xác định ông Nguyễn Hiệp L được quyền sở hữu, sử dụng  $\frac{1}{4}$  quyền sử dụng đất diện tích  $219.1m^2$  (trong đó có  $212.3 m^2$  đất ở tại đô thị,  $6.8m^2$  hành lang bảo vệ mương), đất thuộc thửa đất số 294, tờ bản đồ số 25, tại phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 798218 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01627) do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) T cấp ngày 12/10/2011 cho bà Nguyễn Thị B (đồng thời đại diện cho ông Nguyễn Hiệp L, bà Nguyễn Thu H, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Thanh M, ông Nguyễn Thanh H theo văn bản khai nhận di sản thừa kế số 3330 ngày 16/7/2011 được lập tại Văn phòng công chứng U) và  $\frac{1}{4}$  tài sản gắn liền trên đất là căn nhà, kiot, mái che. Cụ thể: Ông Nguyễn Hiệp L được quyền sở hữu, quản lý, sử dụng gồm:  $54.775m^2$  đất (trong đó có  $1.7m^2$  đất thổ HLBV mương nước;  $53.075m^2$  đất ở đô thị) và  $24.4m^2$  diện tích nhà ở;  $5.75m^2$  diện tích kiot;  $4.7m^2$  diện tích mái che.

(Có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

3. Về chi phí tố tụng (chi phí xem xét thẩm định): Người yêu cầu ông Nguyễn Trương Bảo L – Chấp hành viên, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T phải nộp số tiền 3.626.628 đồng (ba triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn sáu trăm hai mươi tám đồng) được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng tại Tòa án.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Trương Bảo L - Chấp hành viên, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương thuộc trường hợp không phải chịu lệ phí Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.



## 5. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

5.1. Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp, có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định.

5.2. Viện Kiểm sát Thành phố Thủ Dầu Một có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

### *Nơi nhận:*

- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS TP. Thủ Dầu Một;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thị Minh Nga**